

Số: 180/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Đ, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3164/2022/HNST ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Từ T, sinh năm 1969;

Địa chỉ thường trú: Số 408 lô E Cư xá TĐ, Phường 27, Quận BT, Thành phố M.

Địa chỉ liên hệ: Số 1.4 lô A Cư xá ĐL, Đường số 1, Tổ 7, Khu phố 6, phường TT, thành phố Đ, Thành phố M.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969

Địa chỉ thường trú: Số 408 lô E Cư xá TĐ, Phường 27, Quận BT, Thành phố M.

Địa chỉ liên hệ: Số 35/13 Đường số 4, Tổ 13, Khu phố 6, phường TT, thành phố Đ, Thành phố M.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/01/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lương Từ T và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 92, do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận BT, Thành phố M cấp ngày 12/12/1990 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Lương Từ T và bà Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung tên Lương Nguyễn Hữu D, sinh ngày 21/06/1995. Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông Lương Từ T và bà Nguyễn Thị Thu H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Lương Từ T chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0007394 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ lập ngày 16 tháng 12 năm 2022. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Ủy ban nhân dân Phường 27, quận BT, thành phố Đ, Thành phố M.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T